CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 11/TTr-CP ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 25 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 264/QĐ-CTN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. Võ Thị Hoa Trinh, sinh ngày 01/9/1989 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương - Giấy khai sinh số 38 ngày 28/3/1990
Hiện trú tại: Tokyo-to, Kita-ku, Nishigahara 1-17-5 JPARK Komagome 402
Hộ chiếu số: C0081656 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/3/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 300/51/3 Tổ 100, khu 7, phường Hiệp Thành, Phạm Ngọc Thạch, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

2. Phạm Long Khánh, sinh ngày 09/01/1980 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Triệu Hải, huyện Đạ Teh, tỉnh Lâm Đồng - Giấy khai sinh số 81 cấp ngày 03/10/2000
Hiện trú tại: Aichi-ken, Toyama-shi, Miyagami-cho 8 Chomei 41 Banchi 36
Hộ chiếu số: N2174149 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/02/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bình Hòa, xã Đạ Pal, huyện Đạ Teh, tỉnh Lâm Đồng

3. Phạm Lê Gia Hân, sinh ngày 02/4/2013 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Aichi-ken, Toyama-shi, Miyagami-cho 8 Chomei 41 Banchi 36
Hộ chiếu số: N1941189 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 05/4/2018

4. Phạm Lê Yến Nhi, sinh ngày 21/9/2015 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Aichi-ken, Toyama-shi, Miyagami-cho 8 Chomei 41 Banchi 36
Hộ chiếu số: N2174150 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/02/2020

5. Phạm Gia Huy, sinh ngày 12/11/2020 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Aichi-ken, Toyama-shi, Miyagami-cho 8 Chomei 41 Banchi 36
Hộ chiếu số: N2291707 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/11/2020

6. Vũ Ngọc Kim Phương, sinh ngày 25/11/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 13 cấp ngày 12/3/1991
Hiện trú tại: Tokyo-to, Nakano-ku, Chuo 4-60-6, Hoshino Daini Biru 301
Hộ chiếu số: N2203517 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 12/6/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 76 Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Trần Vĩnh An, sinh ngày 24/12/1996 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Giấy khai sinh số 041 cấp ngày 20/01/1997
Hiện trú tại: Gunma-ken, Isesaki-shi, Moromachi 2-636-9
Hộ chiếu số: N1604273 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 27/3/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phú Trung, phường Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

8. Đinh Công Trực, sinh ngày 09/5/1998 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Giấy khai sinh cấp ngày 10/5/1998
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Ebina-shi, Oyaminami 2-22-4-2
Hộ chiếu số: N1755578 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/8/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1 khóm Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

9. Nguyễn Huy Hồng, sinh ngày 25/9/1983 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Aichi-ken, Owariasahi-shi, Yoshioka-cho 2 chome 4 banchi 23
Hộ chiếu số: N2352212 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/6/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137 đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

10. Nguyễn Nhật Nam, sinh ngày 25/7/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 230 cấp ngày 07/8/2008
Hiện trú tại: Aichi-ken, Owariasahi-shi, Yoshioka-cho 2 chome 4 banchi 23
Hộ chiếu số: N2173608 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 31/01/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137 đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

11. Nguyễn Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 09/6/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 196 cấp ngày 13/6/2012
Hiện trú tại: Aichi-ken, Owariasahi-shi, Yoshioka-cho 2 chome 4 banchi 23
Hộ chiếu số: N1854785 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 25/10/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137 đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

12. Nguyễn Quang Hương Giang, sinh ngày 11/9/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 165 cấp ngày 12/10/1982
Hiện trú tại: Hyogo-ken, Amagasaki-shi, Nagasu Nishi Doori 1-8-1

Hộ chiếu số: N1555591 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka cấp ngày 09/11/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 385/20 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

13. Phan Lê Minh Trâm, sinh ngày 11/7/1990 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Saitama-ken, Sakado-shi, Naka-cho 9-23, Eterno Fiore No.102
Hộ chiếu số: N1929095 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/01/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 135 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

14. Lâm Thị Chi, sinh ngày 30/4/1980 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ - Giấy khai sinh số 810 ngày 08/9/1986
Hiện trú tại Yamagata-ken, Kitamurayama-gun, Ooishida-machi, Iwaratukuro 183-5
Hộ chiếu số: N2433871 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 15/9/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58/B khu Vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

15. Nguyễn Thanh Nhã, sinh ngày 18/10/1998 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - Giấy khai sinh số 63 ngày 17/5/2001
Hiện trú tại: N-stage Minamihatogaya 404, 5-34-19 Minamihatogaya Kawaguchi, 334-0013
Hộ chiếu số: N1604140 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 09/5/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Hải Tình, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

16. Lê Trung Lai, sinh ngày 15/10/1999 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Seya-ku, Mitsukyo 56-5-4-101

Hộ chiếu số: N1797662 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/6/2016

17. Nguyễn Tăng Minh, sinh ngày 16/11/1976 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Saitama-ken, Yashio-shi, Oaza 2-61-1-203
Hộ chiếu số: N1964348 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 19/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 28 Phùng Hưng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

18. Nguyễn Hoàng Phương Linh, sinh ngày 04/11/2006 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 182 cấp ngày 14/11/2006
Hiện trú tại: 1-6-5-1 Tsumadanishi, Atsugi, Kanagawa
Hộ chiếu số: N2174712 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/01/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P104-K2 tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

19. Trần Dương Minh, sinh ngày 03/6/2000 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 1-6-29-1 Higashi Shindo, Hiratsuka-shi, Kanagawa-ken
Hộ chiếu số: N1678263 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 13/12/2013

20. Nguyễn Hà Anh, sinh ngày 12/01/2011 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 11 cấp ngày 24/01/2011
Hiện trú tại: 1 Kanagawa-ken, Fujisawa-shi, Shonandai 5-26-1 Mezon De Shonan 203
Hộ chiếu số: N2350164 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/4/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 49 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

21. Từ Đỗ Vĩ Khang, sinh ngày 15/10/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 276 cấp ngày 25/10/2012
Hiện trú tại: Tokyo-to, Itabashi-ku, Misono 2 chome 3 ban 15
Hộ chiếu số: N2243411 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 02/10/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 78 Chiến Thắng, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

22. Trần Minh Anh, sinh ngày 17/01/2018 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Misono 1-41-10, Itabashi ku, Tokyo
Hộ chiếu số: N1854008 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/01/2018

23. Trần Thiên An, sinh ngày 17/01/2018 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Misono 1-41-10, Itabashi ku, Tokyo
Hộ chiếu số: N1854009 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/01/2018

24. Đậu Minh Quang, sinh ngày 21/3/2019 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 5-13-15 Yokodaicho, Isogo ku, Yokohoma shi, Kanagawa ken
Hộ chiếu số: N2096502 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/4/2019

25. Đậu Tường Vy sinh ngày 04/4/2017 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 5-13-15 Yokodaicho, Isogo ku, Yokohoma shi, Kanagawa ken
Hộ chiếu số: N1823001 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/4/2017.